

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ Đ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2020/HSST  
Ngày: 24-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Hoàn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Mai Phú

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Loan là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 185/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 160/2020/QĐ-TA ngày 19 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: Lê Văn L, sinh năm 1990 tại: Lâm Đồng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: thôn 4, xã Tân T, huyện H, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không nghề nghiệp; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị X; có vợ là Nguyễn Thị Thùy T và 03 người con, lớn nhất 07 tuổi, nhỏ nhất 02 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không. *Bị cáo tại ngoại, Có mặt tại phiên tòa*

2/ Họ và tên: Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1994 tại: Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: thôn 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình H và bà Vũ Thị M.

Tiền án, tiền sự: Không. *Bị cáo tại ngoại, Có mặt tại phiên tòa*

*-Bị hại:*

1. Ông Phan Văn C, sinh năm: 1995; nơi cư trú: thôn 1, xã T, huyện H, tỉnh

Lâm Đồng. *Vắng mặt*

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Kim H, sinh năm: 1958, nơi cư trú: số 05 đường Bà Triệu, phường 3, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*

2. Anh Hồ Thanh S, sinh năm 1984; nơi cư trú: số 145 A đường Phù Đồng Thiên Vương, phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

2. Anh Nguyễn Hữu P, sinh năm 1974; nơi cư trú: số 01 đường Nguyễn Công Trứ, phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08-02-2020 anh Phan Văn C đến phòng trọ của bạn là anh Bùi Lý H tại số 06 Mai Hắc Đế, Phường 6, thành phố Đ chơi thì gặp Lê Văn L và Nguyễn Đình Đ. Tại đây, L hỏi mượn chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 của anh C để chơi điện tử thì anh C đồng ý. Chơi được một lúc thì L đưa chiếc điện thoại di động này cho Đ chơi. Khoảng 20 phút sau, anh C, anh H, L và Đ rủ nhau về phòng trọ của P tại đường Trần Phú, phường 3, Đ chơi. Khi đi, anh H và anh C điều khiển xe mô tô đi trước, L chở Đ đi sau. Trên đường đi, do cần tiền tiêu xài nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của anh C, L bàn với Đ lấy điện thoại di động của anh C đi cầm cố lấy tiền tiêu xài thì Đ đồng ý. Sau đó L chở Đ đến tiệm cầm đồ Duy Phúc trên đường Bà Triệu rồi nói Đ sử dụng Giấy chứng minh nhân dân của Đ vào cầm chiếc điện thoại của anh C được 2.000.000 đồng. Số tiền trên L mua cho Đ một thẻ nạp tiền mệnh giá 100.000 đồng để Đ chơi game, số tiền còn lại L đi chơi bắn cá tại khu vực đường Hoàng Văn Thụ và thua hết. Đến ngày 21-02-2020, do cần tiền tiêu xài nên L nhờ anh Hồ Thanh S là người quen của L đến tiệm cầm đồ Duy Phúc dùng tiền của anh S chuộc chiếc điện thoại ra để L đi bán được tiền sẽ trả lại cho anh S. Sau khi anh S đến tiệm cầm đồ Duy Phúc chuộc chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A51 ra với giá 2.100.000 đồng, L và anh S đi đến tiệm điện thoại Xuân Trường để bán. Nhân viên tiệm điện thoại Xuân Trường trả giá 3.500.000 đồng thì L không đồng ý, lúc này anh S nói L bán chiếc điện thoại này cho anh S với giá 4.000.000 đồng thì L đồng ý nên anh Sang đưa cho Lợi số tiền 1.900.000 đồng (*Đã trừ số tiền 2.100.000 đồng anh Sang đã bỏ ra để chuộc chiếc điện thoại*). Sau khi mua chiếc điện thoại di động từ Lê Văn L, anh S không sử dụng được vì điện thoại bị khóa nên anh S đem chiếc điện thoại di động này đến tiệm điện thoại di động trên đường Nguyễn Công Trứ, phường 8, Đà Lạt để mở khóa nhưng không được nên anh S đã đòi lấy chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A51. Sau khi bị chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A51, anh C nhiều lần liên lạc với L đòi lại chiếc điện thoại nói trên nhưng L không

trả lại nên anh C đến cơ quan công an tố giác hành vi của L. Đồ vật, tài liệu tạm giữ: 01 Hộp đồng cầm đồ số 01321 ngày 08-02-2020.

Tại bản Cáo trạng số 174/Ctr-VKS ngày 08 tháng 10 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố Lê Văn L và Nguyễn Đình Đ về tội “*Lạm dụng tín nhiệm, chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2017*)

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn L và Nguyễn Đình Đ thừa nhận diễn biến vụ việc đúng như bản Cáo trạng và không thắc mắc, khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt:

Lê Văn L từ 09 đến 12 tháng tù được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Nguyễn Đình Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Lê Văn L không trình bày; bị cáo Nguyễn Đình Đ nhận thức được hành vi của mình có lỗi, vi phạm pháp luật hình sự, mong Hội đồng xét xử xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Đ Lạt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại anh Phan Văn C; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Kim H, anh Nguyễn Hữu P vắng mặt. Xét việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên theo thủ tục chung.

[3] Bị cáo Lê Văn L và Nguyễn Đình Đ là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức rõ tài sản thuộc sở hữu của người khác được

pháp luật bảo vệ, nhưng tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận: khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08-02-2020 anh Phan Văn C đến phòng trọ của bạn là anh Bùi Lý Hùng tại số 06 Mai Hắc Đế, Phường 6, thành phố Đ chơi thì gặp các bị cáo. Tại đây, L hỏi mượn chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 của anh C để chơi điện tử thì anh C đồng ý. Chơi được một lúc thì L đưa chiếc điện thoại di động này cho Đ chơi. Khoảng 20 phút sau, anh C, anh H, L và Đ rủ nhau về phòng trọ của LB tại đường Trần Phú, phường 3, Đà Lạt chơi. Khi đi, anh Hùng và anh C điều khiển xe mô tô đi trước, L chở Đ đi sau. Trên đường đi, do cần tiền tiêu xài nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của anh C, L bàn với Đ lấy điện thoại di động của anh C đi cầm cố lấy tiền tiêu xài thì Đ đồng ý. Sau đó L chở Đ đến tiệm cầm đồ Duy Phúc trên đường Bà Triệu rồi nói Đ sử dụng Giấy chứng minh nhân dân của Đ vào cầm chiếc điện thoại của anh C được 2.000.000 đồng. Số tiền trên L mua cho Đ một thẻ nạp tiền mệnh giá 100.000 đồng để Đ chơi game, số tiền còn lại L đi chơi bắn cá tại khu vực đường Hoàng Văn Thụ và thua hết. Theo Kết luận định giá tài sản số 67/KL-ĐG ngày 08-4-2020 của Hội đồng định giá (*Bút lục 28*) thì 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 có giá trị 5.992.000 đồng. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nội dung bản Cáo Trạng; lời khai của người bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng thu thập được. Như vậy, Lê Văn Lợi với hành vi mượn được điện thoại của anh C, sau nảy sinh ý định chiếm đoạt và mang điện thoại đi cầm cố lấy số tiền 2.000.000 đồng để sử dụng vào mục đích chơi game hết 1.800.000 đồng; còn Nguyễn Đình Đ biết rõ việc L mượn điện thoại của anh Phan Văn C, không thuộc sở hữu của L nhưng thống nhất với Lợi thực hiện hành vi cầm cố để có tiền tiêu xài nên đủ cơ sở kết luận 02 bị cáo đồng phạm về tội “*Lạm dụng tín nhiệm, chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

[4] Đối với anh Lê Kim H là chủ tiệm cầm đồ Duy Phúc, anh Hồ Thanh S là người mua lại chiếc điện thoại từ Lê Văn L và anh Nguyễn Hữu P mua lại chiếc điện thoại từ anh Hồ Thanh S, quá trình điều tra xác định những người này khi cầm cố và mua lại chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 đều không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét đến trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo có nhân thân tốt thể hiện qua việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội. Quá trình điều tra bị cáo L và Đ đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại; thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại

điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

[6] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản trái phép của người khác bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì lòng tham tư lợi mà bị cáo cố ý thực hiện. Xét tính chất đồng phạm và vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án thì thấy các bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm, nhưng không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau từ trước mà chỉ nhất thời phạm tội nên chỉ là đồng phạm giản đơn, tuy nhiên cũng cần đánh giá vai trò của L trong vụ án cao hơn và tích cực hơn Đ, bởi lẽ L vừa trực tiếp thực hiện việc phạm tội, vừa khởi sự, lôi kéo Đ cùng thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử phạt các bị cáo một hình phạt tương xứng mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, trong đó cần xử phạt bị cáo L mức án cao hơn bị cáo Đ. Do các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 Hộp đồng cầm đồ số 01321 ngày 08-02-2020 là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được đánh số bút lục, lưu giữ trong hồ sơ vụ án theo thủ tục chung nên không đề cập trong phần quyết định của bản án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Phạm Văn C đã được các bị cáo bồi thường tài sản bị chiếm đoạt giá trị bằng tiền và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên không xem xét.

[9] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015(*Được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) có quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội phạm và hình phạt:**

Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Xử phạt bị cáo Lê Văn L 09 (*Chín*) tháng tù được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Đ phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Đ 06 (*Sáu*) tháng tù được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Tân Thanh, huyện L, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục. Giao bị cáo Nguyễn Đình Đ cho Ủy ban nhân dân xã Đa Đôn, huyện L, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

*“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”*

**2. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Đình Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Bộ phận Thi hành án hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Công Hoàn**